TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **36/**2021/HS-ST
Ngày: 17/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Hải Âu
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Trọng Di - Giáo viên hưu trí.
2. Bà: Thái Thị Dung - Bí thư Đảng ủy xã Hòa Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa*: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2020/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quỳnh C (tên gọi khác: Thỏ), sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: thôn VH, xã V, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê D, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1984; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2021; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quỳnh Châu*: ông Nguyễn Trường D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt).
- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn VS, xã V, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn L1*, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).
- *Người làm chứng:* Nguyễn Bình T, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 04 tháng 06 năm 2020, Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh biển số 85L1-6978 đến khu vực Chuồng dê bỏ hoang thuộc thôn VH, xã V, huyện TP để mắc võng đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Lê Quỳnh C đi bộ từ nhà ra khu vực chuồng dê chơi thì nhìn thấy Nguyễn Ngọc L đang ngủ trên võng, xe mô tô biển số 85L1-6978 có sẵn chìa khóa trong ổ xe. C quan sát xung quanh không có người trông coi đã lén lút bí mật dắt xe mô tô biển số 85L1-6978 đi một đoạn khoảng 40m thì Nguyễn Ngọc L thức dậy phát hiện nên C nổ máy xe bỏ chạy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 85L1-6978 đi đến thị trấn LH, huyện TP để tìm người bán xe. C đi đến khu vực khu phố 06, thị trấn LH, huyện TP thì gặp Nguyễn Bình T và trao đổi với T việc C muốn bán xe giá rẻ. T nghi ngờ xe C bán là do trộm cắp mà có nên không đồng ý mua và trình báo đến Công an. Công an huyện TP đã tiến hành đưa Lê Quỳnh C và xe mô tô biển số 85L1-6978 về trụ sở làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐDG ngày 04.9.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP kết luận:

01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775, xe đã qua sử dụng, giá trị thực tế còn lại khoảng 50%: 18.500.000 đồng/chiếc x 50% = 9.250.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh biển số 85L1-6978, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh biển số 85L1-6978, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775 là do L mua của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch làm việc tại công trình nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện TP vào năm 2017 và không biết xe mô tô trên do trộm cắp mà có.

Thông qua quá trình tra cứu hồ sơ lưu trữ đăng ký phương tiện giao thông đã xác định mô tô số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775 là xe có biển số đăng ký mang biển số 86B1-255.40, chủ phương tiện là Nguyễn Văn L1 sinh năm 1988 trú tại khu phố 05, thị trấn LH, huyện TP. Quá trình làm việc, L1 khai L1 bị mất trộm xe máy biển số 86B1-255.40 vào ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại khu phố 01, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775 cho Nguyễn Văn L1.

- *Tại bản Cáo trạng số:* 139/CT/VKSTP-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Lê Quỳnh C về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quỳnh C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quỳnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Quỳnh C mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Lê Quỳnh C đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, không oan.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quỳnh C trình bày: Thống nhất tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên do bị cáo Lê Quỳnh C khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, thiếu sự chăm sóc từ gia đình nên đã phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị cáo Lê Quỳnh C nói lời sau cùng: bị cáo thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Quỳnh C khai nhận: Bị cáo vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên vào khoảng 07 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại thôn VH, xã V, huyện TP bị cáo đã lén lút, bí mật lấy cắp 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775 của Nguyễn Ngọc L để bán lấy tiền tiêu xài. Qua định giá, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.250.000 đồng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 9.250.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Quỳnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện TP truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong qúa trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại thời điểm bị cáo Lê Quỳnh C thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do không có nghề nghiệp, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Bị cáo trong quá trình chuẩn bị xét xử đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương đối nghiêm khắc để giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời nhằm để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Quỳnh C của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án**:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh, số máy 5C6J146784, số khung: RLCS5C6J0FY146775 cho Nguyễn Văn L1 là đúng quy định pháp luật.

Riêng đối với biển số 85L1-6978 do chưa làm việc được với người đứng tên chủ sở hữu biển số xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TP đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện TP tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Riêng người thanh niên đã bán xe mô tô cho Nguyễn Ngọc L, do không rõ lai lịch nên nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Quỳnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Lê Quỳnh C 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 02 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quỳnh C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Hải Âu